TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2021/QĐST - HNGĐ	*Y, ngày 19 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983, địa chỉ: thôn T, xã Y1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Chị Lưu Thị T, sinh năm: 1983; Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Y1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: thôn Y2, xã Y1, huyện Y , tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội

Địa chỉ: Số 169 Linh Đường, phường H1, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T - Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Y.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Thị trấn Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 37, 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Lưu Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 5 con chung tên Nguyễn Thị Phương Ch, sinh ngày 02/4/2019; Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 11/10/2014; Nguyễn Thị L, sinh ngày 22/11/2008; Nguyễn Thị T1, sinh ngày 02/3/2003; Nguyễn Thị Y, sinh ngày 03/10/2004. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung vợ chồng, ruộng đất canh tác*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ*: Anh Nguyễn Văn V, chị Lưu Thị T và Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện Y thỏa thuận anh Nguyễn Văn V trả số nợ của Ngân hàng Chính sách Xã hội - Phòng giao dịch huyện Y gồm: mã món vay 6600000715287770 ngày 10 tháng 5 năm 2019 số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi tính đến hết ngày 12/8/2021 là 9.863 đồng và mã món vay 6600000715278100 ngày 10 tháng 5 năm 2019 số tiền gốc là 50.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến hết ngày 12/8/2021 là 22.603 đồng.

Kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2021, anh Nguyễn Văn V còn phải thanh toán tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong mã món vay số 6600000715287770 và 6600000715278100, cùng ngày 10/5/2019 cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn V phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 1.750.811 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009254 ngày 07/4/2021của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Anh Nguyễn Văn V phải nộp thêm số tiền 1.600.811 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Y1, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hương